TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 278 /2023/HS-ST
Ngày: 10/11/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Huệ
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Quang Hiên
  Bà Lê Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 251/2023/TLHS-ST ngày 03/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số ngày 24/10/2023 đối với bị cáo:

1/ Trần Quang Q - sinh năm 2001; HKTT: Khu 10, xã E, huyện R, tỉnh T; Và nơi ở nhờ: Số 40/260 đường Y, phường U, quận U, Hà Nội; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh I và bà Nguyễn Thị Tuyết O; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt quả tang: Ngày 3/7/2023; Tạm giữ, tạm giam: 04/7/2023; Tạm tha: 15/8/2023. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2/ **Nguyễn Trường W** - sinh năm 1998; HKTT: Tổ 3, phường P, quận A, Hà Nội; Nơi ở: TDP S, Thị trấn D, huyện F, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn G và bà: Lê Thị H; Vợ: Phạm Ngô Thiên J (ly hôn) có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt quả tang: Ngày 3/7/2023;Tạm giữ, tạm giam: 04/7/2023; Tạm tha: 15/8/2023. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Văn K; sinh năm 1988; HKTT: Thôn L, xã Z, thị xã C, Tỉnh V (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ ngày 03/7/2023 công an phường N nhận được tin báo từ số điện thoại 097135176 của một nam thanh niên tên K báo tin bị giữ người và cướp tài

sản tại quán trà chanh W1 số 30 ngõ 172 đường B, phường N, M, Hà Nội. Nhận được tin báo công an phường N đã xuống hiện trường, phát hiện Q và W đang ngồi chắn ở cửa quán không cho K ra ngoài. Công an phường đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật liên quan và đưa các đối tượng đến trụ sở công an phường để làm việc.

*Thu giữ của Trần Quang Q:

-01 bút bi màu tím hình trụ tròn đường kính khoảng 0.8cm, dài khoảng 20cm, màu mực đen;

-01 sổ lò xo kích thước khoảng 150x210mm loại 200 trang màu xanh, hãng sản xuất: Hải Tiến;

-01 ví tối màu kích thước 10x20cm có hoạ tiết chữ VL, có khoá kéo đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại Iphone XS max màu đen, lắp sim số 0779234XXX, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy

*Thu giữ của Nguyễn Trường W:

-01 điện thoại Iphone XS max, màu vàng, lắp sim số 0332431XXX đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy.

*Thu giữ của anh Nguyễn Viết Q1:

-01 USB có chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến vụ việc tại cửa hàng trà chanh W1 tại địa chỉ số 30 ngõ 172, tổ 13, N, M, Hà Nội vào ngày 03/7/2023.

Ngày 08/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm ra yêu cầu định giá tài sản số 250 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm định giá tài sản mà Q đã Cướp của anh Nguyễn Văn K.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình số 592/KL-HĐĐGTS ngày 15/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc ví tối màu kích thước (10x20) cm có khoá kéo, đã qua sử dụng trị giá 50.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Trần Quang Q và Nguyễn Trường W là bạn bè xã hội và làm việc cùng nhau tại quán trà chanh W1 tại số 30 ngõ 172 đường B, phường N, quận M, TP Hà Nội. Khoảng tháng 02/2023, Trần Quang Q quen anh Nguyễn Văn K (SN: 2002, HKTT: Z, C, V) qua công việc làm thêm. Đến tháng 4/2023, anh K có nhu cầu vay tiền để mua điện thoại nên Q giới thiệu bạn là chị Trương Quỳnh E1 (SN: 2001, HKTT: thị trấn R1, R, T) cho K để K vay số tiền 6.000.000 đồng. K và Quỳnh E1 có lập giấy vay tiền, hẹn trả trong tháng 6 và mỗi tháng trả 1.000.000 đồng tiền gốc, lãi suất 500.000 đồng/6 tháng. Từ khi vay tiền đến đầu tháng 7/2023, K không trả tiền gốc cho chị Quỳnh E1 như đã thoả thuận nên Q đã nhắn tin, gọi điện nhiều lần cho anh K để hỏi nợ nhưng anh K không nghe máy. Vì là người giới thiệu K vay tiền của chị Quỳnh E1 nên để giữ uy tín, Q có trách nhiệm đòi tiền từ K trả lại cho chị Quỳnh E1. Khoảng 15 giờ ngày 03/7/2023, Q và W đến quán trà chanh W1 làm việc thì gặp K cùng người yêu là chị chị Trịnh Thị Anh T1 (SN 2001, HKTT: Y1, U1, I1) đang ở quán để lấy tiền lương do trước đó K nghỉ việc nhưng chưa nhận hết lương. Sau khi nhận tiền lương là 2.900.000 đồng thì anh K đưa hết tiền lương và điện thoại cho chị T1

mang về. Thấy K đã được lấy tiền lương nhưng không trả nợ cho chị Quỳnh E1 nên Q đã yêu cầu K trả 3.000.000 đồng tiền nợ gốc của 03 tháng K chưa trả thì K xin khất. Q tiến lại gần, dùng tay phải đấm 01 cái bụng K làm K đau ngồi gục xuống đất rồi hỏi K định trả nợ thế nào thì K tỏ thái độ không hợp tác và bảo khi nào có thì trả. Q kéo K ngồi ngửa dậy, dùng chân dẫm lên bụng K thì W đi đến giữ anh K ở dưới đất và hỏi về khoản nợ trước đó anh K nợ W còn Q dùng tay lấy 01 ví tối màu kích thước khoảng (10x20)cm trong túi đeo chéo anh K đang đeo trên người mang ra khu vực quầy bar mở ví tìm giấy tờ tuỳ thân của anh K rồi để lại ví ở quầy bar và đi lên tầng trên của quán. W ở lại dùng chân dẫm lên người, dùng tay trái tát vào mặt anh K. Sau đó, W bỏ chân ra khỏi người thì anh K từ dưới đất ngồi lên ghế và bỏ chạy ra đến cửa thì bị W và Q đuổi theo giữ lại. Q cầm sổ và bút ra yêu cầu anh K viết giấy nhận nợ nhưng K không viết thì Q yêu cầu K trả trước 1.500.000 đồng tiền nợ Quỳnh E1 và 100.000 đồng anh K nợ Q đồng thời phải đưa điện thoại Iphone XS của anh K đưa Q đi bán sau đó mua điện thoại giá trị thấp hơn, tiền 1.500.000 đồng chênh lệch bán điện thoại Q sẽ giữ để trả cho chị Quỳnh E1. Anh K sợ nếu không trả tiền thì không thể ra về nên đã mượn điện thoại của Q gọi qua ứng dụng messenger cho chị T1 bảo mang tiền và điện thoại đến. Sau đó, chị T1 thuê người mang điện thoại và tiền đến cho anh K, Q nhận đồ rồi đưa cho anh K. Anh K cầm điện thoại và lấy từ trong ốp điện thoại số tiền 2.000.000 đồng đưa cho Q, Q nhận và giữ lại số tiền 1.600.000 đồng rồi trả lại K 400.000 đồng. Sau đó, anh K ngồi trong quán sử dụng điện thoại gọi điện báo gia đình và báo cơ quan công an. Nhận được tin báo, công an phường N đã xuống hiện trường, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan điều tra Trần Quang Q và Nguyễn Trường W đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên và khai Q đã nhiều lần nhắn tin, gọi điện cho anh K đòi nợ nhưng anh K không nghe máy cũng không trả lời tin nhắn. Đến ngày 03/7/2023, Q vô tình gặp anh K tại quán trà chanh W1 và biết anh K đã được nhận số tiền lương là 2.900.000 đồng nhưng vẫn cố tình trốn tránh không trả nợ nên Q đã hỏi anh K về khoản nợ thì anh K có thái độ không hợp tác, đưa tiền lương và điện thoại cho người yêu là chị T1 cầm về, đồng thời không nói sẽ trả nợ cho Q nên Q bức xúc và có hành vi dùng vũ lực để chiếm đoạt số tiền 1.600.000 đồng cùng 01 ví của anh K. W cùng Q có hành vi dùng vũ lực đối với K để đòi nợ tiền.

Đối với hành vi Q và W giữ anh K không cho ra khỏi quán xảy ra trong thời gian ngắn, anh K vẫn được sử dụng điện thoại để liên lạc nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Q và W về tội Giữ người trái pháp luật.

Đối với chị Trương Quỳnh E1 là người cho K vay số tiền 6.000.000 đồng với lãi suất 500.000 đồng/6 tháng không đủ yếu tố cấu thành tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên cơ quan điều tra không xử lý đối với chị Quỳnh E1. Ngày 09/8/2023, anh K đã trả chị Quỳnh E1 số tiền 6.000.000 đồng đã vay, chị Quỳnh E1 đã nhận tiền và không yêu cầu đề nghị gì.

Ngày 08/8/2023, cơ quan CSĐT – Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với thương tích của anh Nguyễn Văn K nhưng anh K đã viết đơn từ chối giám định thương tích và đề nghị được nhận lại

ví và yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000 đồng gồm 1.600.000 đồng tiền bị chiếm đoạt và 3.400.000 đồng tiền bồi thường tổn hại sức khoẻ, tinh thần.

Đối với 01 ví tối màu kích thước 10x20cm có hoạ tiết chữ VL, có khoá kéo quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Văn K. Do đó ngày 22/8/2023, cơ quan CSĐT – Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra quyết định xử lý vật chứng số 101 trao trả chiếc ví trên cho anh K, anh K nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với vật chứng thu giữ của Trần Quang Q, Nguyễn Trường W gồm 01 bút bi màu tím; 01 sổ lò xo Hải Tiến; 01 điện thoại Iphone XS max màu đen, lắp sim số 0779234XXX; 01 điện thoại Iphone XS max, màu vàng, lắp sim số 0332431XXX là tài sản của các bị can liên quan đến hành vi phạm tội nên chuyển đến chi cục thi hành án dân sự để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Q đã bồi thường cho anh K số tiền 5.000.000 đồng, gia đình W đã bồi thường cho anh K số tiền 2.000.000 đồng, anh K đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 248/CT-VKS ngày 29/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, các bị cáo Trần Quang Q, Nguyễn Trường W bị truy tố về tội Cướp tài sản theo Khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm trong phần luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng số 248/CT-VKS ngày 29/9/2023 và đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 168; Điểm b,i Khoản 1 Điều 51(Khoản 2 Điều 51, Điều 65 đối với Q); (Điều 38 đối với W); Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt: Bị cáo Trần Quang Q 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 60 tháng; Bị cáo Nguyễn Trường W 36 tháng tù; Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng iPhone XS max màu đen đã qua sử dụng; Trả lại bị cáo W 01 điện thoại di động kiểu dáng iPhone XS max màu vàng đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi màu tím hình trụ tròn đường kính khoảng 0.8cm, dài khoảng 20cm, màu mực đen; 01 sổ lò xo kích thước khoảng 150x21cm loại 200 trang màu xanh, hãng sản xuất Hải Tiến; Bị cáo Q đang là sinh viên, bị cáo W không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất so với Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại và các biên bản tài liệu khác có trong hồ sơ đủ cơ sở để kết luận: Hồi 20 giờ ngày 03/7/2023, tại quán trà chanh W1 số 30 ngõ 172 đường B, phường N, M, Hà Nội, Trần Quang Q có hành vi dùng tay túm cổ, đấm vào bụng, dùng chân dẫm lên người anh Nguyễn Văn K, Nguyễn Trường W có hành vi dẫm chân lên người, dùng tay tát vào mặt anh K, giữ anh K lại khi anh K bỏ chạy khiến anh K không có khả năng chống cự để chiếm đoạt số tiền 1.600.000 đồng và 01 ví tối màu trị giá 50.000 đồng của anh K thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo Trần Quang Q, Nguyễn Trường W đã phạm vào tội Cướp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe và quyền sở hữu tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có đồng phạm nhưng thuộc loại giản đơn. Các bị cáo không có sự bàn bạc phân công vai trò trước mà thực hiện hành vi bột phát. Ngày 3/7/2023 là ngày anh Q1 trả lương, Q và W đòi tiền K thì anh K không trả mà đưa tiền lương vừa nhận và điện thoại cho người yêu là chị T1 cầm về trước nên Q và W đánh anh K và giữ anh K tại quán với mục đích uy hiếp tinh thần yêu cầu anh K điện thoại cho chị T1 mang số tiền 2.900.000 vừa nhận lương đến để trả nợ cho Q và W nhưng chị T1 chỉ nhờ ship mang số tiền 1.600.000 đồng và điện thoại đến K trả cho Q 1.500.000 đồng, K không có tiền để trả cho W nên W yêu cầu K ngồi lại tiếp suy nghĩ để tính phương án trả nợ. Vì vậy, các bị cáo phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Tình tiết tăng nặng nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn có thái độ ăn ăn hối cải. Nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự lần đầu phạm tội, các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, anh K đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu về dân sự.

Riêng đối với bị cáo Q người bị hại có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo, hiện bị cáo đang là sinh viên trường Đại học giao thông vận tải, bảng điểm kết quả học tập kèm theo xếp loại trung bình khá, đơn xin xác nhận của UBND xã E, huyện R , Tỉnh T gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thuộc hộ nghèo, bản thân bị cáo Q quá trình sinh sống tại địa phương chấp hành tốt chủ trương chính sách, pháp luật của nhà nước và quy định tại địa phương, gia đình bị cáo gồm cả ông và bà được tặng nhiều huân huy chương kháng chiến do chủ tịch nước trao tặng. Hiện bị cáo vẫn đang theo học khóa K60 hệ đại học chính

quy trường Đại học Giao thông Vận Tải . Vì vậy, không nhất thiết phải giam giữ bị cáo Q mà cho cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Đối với bị cáo W mặc dù người bị hại không xin giảm nhẹ cho bị nhưng bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 1 Điều 51 nên cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn K đã nhận tiền bồi thường, và không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự nên tòa không xem xét giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tài liệu có trong hồ sơ cho thấy bị cáo Q đang là sinh viên, bị cáo W không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi màu tím hình trụ tròn đường kính khoảng 0.8cm, dài khoảng 20cm, màu mực đen; 01 sổ lò xo kích thước khoảng 150x210 cm loại 200 trang màu xanh, hãng sản xuất Hải Tiến theo Điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng iPhone XS max màu đen đã qua sử dụng bị cáo Q sử dụng làm phương tiện phạm tội theo Điều 47 Bộ luật hình sự.

Trả lại cho bị cáo W 01 điện thoại di động kiểu dáng iPhone XS max màu vàng đã qua sử dụng không liên quan đến vụ án.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 168, Điểm b,s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đối với Q);

Căn cứ Khoản 1 Điều 168; Điểm b,s Khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đối với W);

Căn Cứ Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 299, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn , giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang Q, Nguyễn Trường W phạm tội "Cướp tài sản".

Xử phạt: Bị Trần Quang Q 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo về UBND xã E, huyện R, tỉnh T giám sát giáo dục trong thời hạn thử thách của bản án. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường W 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời hạn từ ngày: Bắt quả tang 03/7/2023, Tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2023 đến ngày 15/8/2023.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi màu tím hình trụ tròn đường kính khoảng 0.8cm, dài khoảng 20cm, màu mực đen; 01 sổ lò xo kích thước khoảng 150 x 210 mm loại 200 trang màu xanh, hãng sản xuất Hải Tiến.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng iPhone XS max màu đen lắp sim 0779234XXX đã qua sử dụng chất lượng không kiểm tra.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trương W 01 điện thoại di động kiểu dáng iPhone XS max màu vàng lắp sim 0332431XXX đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra không liên quan đến vụ án. Hiện đang thu giữ tại Chi cục thi hành án Quận Bắc Từ Liêm (biên bản giao nhận vật chứng số 02/24 ngày 04/10/2023).

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại (Nếu có);
- Người bào chữa (Nếu có);
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Minh Huệ